

Số: 51/TB -THPT

Tiên Lữ, ngày 21 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LỚP HỌC, CÁC TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP VÀ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XẾP HỌC SINH VÀO CÁC LỚP ĐỐI VỚI HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023

1. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023.

Theo Quyết định số: 606/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 cho các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và lớp 6 trường THCS-THPT Hoàng Hoa Thám. Năm học 2022-2023 trường THPT Tiên Lữ được tuyển sinh 11 lớp 10 với số lượng 484 học sinh .

2. Về kế hoạch tổ chức dạy học.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được chia thành hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12).

Nội dung giáo dục trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp gồm:

- Các môn học và hoạt động giáo dục **bắt buộc**: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Các môn học **lựa chọn** gồm 3 nhóm môn:

+ Nhóm môn KHXH: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

+ Nhóm môn KHTN: Vật lí, Hoá học, Sinh học.

+ Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ (Công nghệ định hướng nông nghiệp, Công nghệ định hướng công nghiệp), Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật).

Học sinh chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

- Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm

thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

- Các môn học **tự chọn**: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Căn cứ điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường THPT Tiên Lữ ở thời điểm hiện tại, trường THPT Tiên Lữ xây dựng các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập như sau:

| | Nhóm 1 (03 lớp) | | | Nhóm 2 (03 Lớp) | | | Nhóm 3 (02 lớp) | | Nhóm 4 (03 lớp) | | |
|-----------------------------|--------------------|----------------|----------------|--------------------|----------------|----------------|--------------------|----------------|--------------------|----------------|----------------|
| | 1.1 | 1.2 | 1.3 | 2.1 | 2.2 | 2.3 | 3.1 | 3.2 | 4.1 | 4.2 | 4.3 |
| Các môn học bắt buộc | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán |
| | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn |
| | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh |
| | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC |
| | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN |
| Các môn học lựa chọn | Công nghệ (NN) | Công nghệ (NN) | Công nghệ (NN) | Công nghệ (CN) | Công nghệ (CN) | Công nghệ (CN) | Công nghệ (CN) | Công nghệ (CN) | Công nghệ (CN) | Công nghệ (CN) | Công nghệ (CN) |
| | Hóa học | Hóa học | Hóa học | KT-PL | KT-PL | KT-PL | Hóa học | Hóa học | Hóa học | Hóa học | Hóa học |
| | Vật lí | Vật lí | Vật lí | Vật lí | Vật lí | Vật lí | Vật lí | Vật lí | Tin học | Tin học | Tin học |
| | Sinh học | Sinh học | Sinh học | Lịch sử | Lịch sử | Lịch sử | Tin học | Tin học | Lịch sử | Lịch sử | Lịch sử |
| | KT-PL | KT-PL | KT-PL | Địa lí | Địa lí | Địa lí | KT-PL | KT-PL | Địa lí | Địa lí | Địa lí |
| Chuyên đề học tập | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn | Ngữ văn |
| | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán |
| | Hóa học | Hóa học | Hóa học | Lịch sử | Vật lí | Vật lí | Hóa học | Vật lí | Địa lí | Địa lí | Lịch sử |

(T. Anh: Tiếng Anh; GDTC: Giáo dục thể chất; KT-PL: Giáo dục kinh tế và pháp luật; QPAN: Giáo dục quốc phòng và an ninh; Công nghệ (NN): Công nghệ định hướng nông nghiệp; Công nghệ (CN): Công nghệ định hướng công nghiệp)

Trong thời gian tới, trường THPT Tiên Lữ tiếp tục huy động mọi nguồn lực để từng bước đáp ứng được nhiều hơn nhu cầu của các em học sinh.

3. Quy định về việc xếp học sinh vào các lớp.

- Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 sẽ đăng ký để được xếp vào học ở một trong 4 nhóm lớp trên. Mỗi học sinh được đăng ký 03 nguyện vọng NV1; NV2; NV3 theo thứ tự ưu tiên (NV1: vào học ở nhóm lớp mong muốn nhất; NV2: vào học ở nhóm lớp mong muốn thứ hai; NV3: vào học ở nhóm lớp mong muốn thứ ba).

- **Điểm xét tuyển vào các nhóm lớp = Tổng điểm ba bài thi + Điểm TBM lớp 9 + Điểm khuyến khích (nếu có).**

- Điểm khuyến khích được quy định như sau:

* Đối với học sinh đạt giải các môn trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh:

Giải Nhất: 6.0 điểm; Giải Nhì: 5.0 điểm; Giải Ba: 4.0 điểm; Giải KK: 3.0 điểm.

* Đối với học sinh đạt giải các môn trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Huyện/thị xã/thành phố:

Giải Nhất: 4.0 điểm; Giải Nhì: 3.0 điểm; Giải Ba: 2.0 điểm; Giải KK: 1.0 điểm.

* Đối với cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh, Cuộc thi tin học trẻ ngành GD&ĐT Hưng Yên:

Giải nhất: 5.0 điểm; Giải nhì: 4.5 điểm; Giải ba: 4.0 điểm; Giải tư/KK : 3.0 điểm.

* Đối với cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện/thị xã/thành phố:

Giải nhất: 3.0 điểm; Giải nhì: 2.5 điểm; Giải ba: 2.0 điểm; Giải tư/KK: 1.0 điểm.

- Căn cứ xếp vào nhóm lớp: Theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 1 (NV1) đến nguyện vọng 3 (NV3).

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hưng Yên;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Website trường THPT Tiên Lữ;
- Lưu.

HIỆP TRƯỞNG
TRƯỜNG THPT TIÊN LỮ
Hưng Yên
ĐẠI THẠNH BÌNH

